TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Đỗ Trọng Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 268/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Anh A; nơi cư trú: Mainzer Strasse X Mainz-Kastel, Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt;

- *Bị đơn*: Chị Lương Hải B; ĐKHKTT: Thôn AT, xã TC, huyện TL, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Bert – Brecht – Str.Z, Y Mainz, Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), nguyên đơn là Anh Nguyễn Anh A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Lương Hải B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hòa Liên Bang Đức vào ngày 01/8/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Cộng hòa Liên Bang Đức. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, bất đồng về làm ăn và kinh tế. Hai bên gia đình đã hòa giải

mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Lương Hải B.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự, bị đơn Chị Lương Hải B trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Anh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hòa Liên Bang Đức. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Cộng hòa Liên Bang Đức hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu sau đó đến năm 2022 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, bất đồng về làm ăn và kinh tế. Hai bên gia đình đã hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên Anh A yêu cầu Tòa án giải quyết cho Anh A được ly hôn với chị, chị đồng ý.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về ly hôn. Nguyên đơn là Anh Nguyễn Anh A và bị đơn là Chị Lương Hải B hiện nay đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đức, Chị B có đăng ký hộ khẩu thường trú ở Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là Anh Nguyễn Anh A và bị đơn là Chị Lương Hải B vắng mặt nhưng cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng

tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh A và Chị Lương Hải B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hòa Liên Bang Đức vào ngày 01/8/2018 là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét thấy, hiện nay tình cảm giữa Anh A và Chị B không còn, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không đạt kết quả, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Nguyễn Anh A đối với Chị Lương Hải B.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Anh A và Chị Lương Hải B xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Anh A và Chị Lương Hải B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Anh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Anh A và Chị Lương Hải B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Anh A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh A được ly hôn Chị Lương Hải B.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Anh A xác nhận anh và Chị Lương Hải B không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Anh A và Chị Lương Hải B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Anh Nguyễn Anh A phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000130 ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Anh A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Anh A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Lương Hải B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hòa Liên Bang Đức;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Trọng Tuấn **Vũ Thị Minh Nguyệt** **Bùi Thị Thúy Hà**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà